TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Trường Giang
Các Hội thẩm nhân dân
1- Bà Phạm Thị Tuẫn – Chủ tịch hội người cao tuổi xã Hồng Thái
2- Bà Trần Thị Hồng Thắm – Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện Ninh Giang
Thư ký phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*: Ông Vũ Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018,tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/TLST - HNGĐ ngày 15/3/2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 9/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện N, Hải Dương.
- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn 2, V, Huyện N, Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày như sau: Chị P kết hôn với anh Vũ Văn C trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N. Quá trình chung sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh C thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Chị P đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không chịu sửa đổi. Bên cạnh đó, anh C còn có quan hệ nam nữ không lành mạnh với người khác. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị P đã về gia đình bố mẹ đẻ, sống ly thân anh C từ đầu năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị P đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh C.

Theo biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Vũ Văn C trình bày: Anh C kết hôn với chị Nguyễn Thị P vào ngày 09/11/2016 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N. Quá trình chung sống đến cuối năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Bên cạnh đó, chị P thiếu tin tưởng anh C dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hai bên sống ly thân nhau từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai mà cũng không có biện pháp nào cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Tuy nhiên, anh C mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

Trường hợp chị P cương quyết đề nghị ly hôn, anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xét xử vắng mặt anh C.

Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn C đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang phát biểu ý kiến, xác định trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án; Tại phiên toà, HĐXX đã đảm bảo đúng các nguyên tắc và thủ tục tố tụng tại phiên toà; Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định pháp luật khi Tòa án triệu tập đến tham gia phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa.

Về căn cứ pháp luật và đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKSND huyện Ninh Giang đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS và Nghị quyết của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Vũ Văn C; Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh Vũ Văn C đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên có đủ cơ sở xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm

trong cuộc sống, cũng như trong phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó, vợ chồng thiếu tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Quan điểm của UBND xã V, Chi hội phụ nữ và chính quyền Thôn 2, xã V đều xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh C đã trầm trọng. Hai bên sống ly thân nhau từ đầu năm 218 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, mà không có biện pháp nào cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Quan điểm của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn anh C.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị P ly hôn anh C là phù hợp quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Văn C đều không đề nghị giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS và Nghị quyết của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Vũ Văn C.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai số AA/2016/0001742 ngày 15/3/2018. Chị Nguyễn Thị P đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Trường Giang